

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày 18-9-2020

*“V/v tranh chấp Bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS, ngày 01/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Q; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Xuân D; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Bùi Văn T; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Võ Toàn Q; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Tiến D; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị V; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày: Ngày 15/3/2019 (âm lịch) giữa con trai bà là anh Trần Văn Mẫn và con trai chị Trần Thị Q là Đinh Minh Kiệm có xảy ra mâu thuẫn, anh Kiệm có dùng dao định đánh con trai bà nhưng con dâu bà đã lấy được con dao và nộp cho Công an xã Quảng Hợp.

Ngày 05/5/2019, bà đã gặp chị Q để trao đổi việc giải quyết mâu thuẫn giữa các con nhưng sau đó chị Q có những lời nói thô tục nên giữa bà và chị Trần Thị Q, anh Bùi Xuân D (con rể chị Q) đã xảy ra xô xát. Chị Q cầm tóc, bóp cổ bà và dùng miệng cắn vào mu bàn tay trái bà bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình từ ngày 05/5/2019 đến 17/5/2019 thì ra viện. Sau khi ra viện do chưa khỏi hẳn nên bà tiếp tục đi Bệnh viện điều trị lần thứ hai điều trị từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019 thì ra viện. Tổng thời gian điều trị là 15 ngày. Tổng chi phí điều trị bao gồm các khoản là: tiền thuốc theo đơn là 3.232.000 đồng; tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe là 1.500.000 đồng; tiền công người chăm sóc 15 ngày x 200.000 đồng là 3.000.000 đồng; tiền công mất thu nhập 15 ngày x 200.000 đồng là 3.000.000 đồng; tiền thuê xe taxi đi viện 4 lượt x 400.000 đồng là 1.600.000 đồng. Tổng cộng là 12.332.000 đồng. Nay bà yêu cầu chị Trần Thị Q phải bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bà.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị Q trình bày: Vào ngày 05/5/2019, bà L đi chợ đã gọi chị lại để nói chuyện về việc mâu thuẫn của hai người con nhưng chị nói việc của con kệ con, mình không liên quan nhưng bà L vẫn chửi bới và xỉ nhục chị. Sau đó hai bên đã xảy ra cãi vã qua lại. Bà L xông vào túm tóc, bóp cổ chị nên chị đã cắn vào mu bàn tay trái của bà L, bà L rút tay ra đánh vào cửa tòn quẩn ăn của con rể chị là Bùi Xuân D. Sau đó bà L chạy sang nhà Dũng Hương lấy một can dầu nhờn sang đổ lên đầu chị, thấy vậy con rể chị lại can ngăn lấy can nhờn ra thì bị bà L cắn vào tay gây thương tích nhưng không đáng kể. Nay bà L yêu cầu chị bồi thường tổng

số tiền 12.332.000 đồng thì chị không đồng ý, vì chị không sai, không có lỗi. Chị Q công nhận có cắn vào tay bà L nhưng lúc đó chị phải tự vệ vì bị bà L bóp cổ. Chị chỉ chấp nhận bồi thường tiền thuốc còn các khoản khác không chấp nhận.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định: việc khởi kiện của bà Lê Thị L đối với chị Trần Thị Q về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, bởi vì nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả bà L bị thương phải đi điều trị là do chị Q đã dùng miệng cắn vào tay của bà L. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra là do lỗi của cả hai bên và lỗi này đã được các bên thừa nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với bị đơn chị Trần Thị Q. Buộc chị Trần Thị Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí liên quan khác với tổng số tiền là 12.332.000 đồng. Buộc chị Trần Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa bà Lê Thị L và chị Trần Thị Q đã xảy ra xô ẩu, đánh nhau, chị Q đã dùng miệng cắn vào tay của bà L gây thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện. Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Q phải bồi thường các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện, tiền thuê xe đi lại, tiền công mất thu nhập, tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe... Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự: Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 05/5/2019, tại khu vực quán ăn của anh Bùi Xuân D ở chợ Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp giữa bà Lê Thị L và chị Trần Thị Q đã xảy ra việc cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân là do việc mâu thuẫn của hai người con trước đó. Sau đó hai bên đã xảy ra xô ẩu, đánh nhau. Chị Q đã cắn vào mu bàn tay trái của bà L gây thương tích khiến bà L phải điều trị tại Bệnh viện.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên nhân dẫn đến hậu quả bà L bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình là do chị Q đã có hành vi dùng miệng cắn vào tay của bà L. Hậu quả xảy ra cho bà L là do lỗi trực tiếp của chị Q. Như vậy, việc bà L khởi kiện đối với chị Q về việc yêu cầu chị Q phải bồi thường các khoản chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với ý kiến của chị Q khi cho rằng mình chỉ phòng vệ vì bị bà L cầm tóc, bóp cổ nên chị không có lỗi, không phải chịu trách nhiệm bồi thường là không phù hợp. Vì chính chị Q cũng đã thừa nhận mình là người cắn vào tay của bà L, đồng thời việc bà L cầm tóc, bóp cổ chị cũng chưa gây ra thiệt hại gì, không có chứng cứ chứng minh. Do vậy, chị phải chịu trách nhiệm với thiệt hại do mình gây ra.

Đối với yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: khoản tiền chi phí điều trị, tiền thuốc theo đơn là 3.232.000 đồng được chấp nhận vì có các hoá đơn, chứng từ hợp lệ; khoản tiền thuê xe đi lại 1.600.000 đồng là phù hợp, căn cứ vào giá phương tiện trên thị trường tại thời điểm; khoản tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe là 1.500.000 đồng là phù hợp với thực tế được chấp nhận. Đối với khoản tiền mất thu nhập và tiền công chăm sóc trong 15 ngày, Hội đồng xét xử thấy rằng: trước khi sức khỏe bị xâm phạm bà L và người chăm sóc không có thu nhập thực tế ổn định nên được áp dụng mức thu nhập tiền công lao động phổ thông trung bình ở địa phương với mức là từ 100.000 đồng -150.000 đồng/ngày đối với một người. Bà L là người đã lớn tuổi nên mức thu nhập bình quân trên địa bàn là 100.000 đồng/1 ngày. Người chăm sóc mức thu nhập bình quân trên địa bàn là 150.000 đồng/1 ngày. Như vậy, tiền công mất thu nhập của bà L trong 15 ngày \times 100.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng và tiền công người chăm sóc bệnh nhân 15 ngày \times 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên toà phía nguyên đơn không yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường tổn thất về tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét khoản này.

Như vậy, tổng cộng các khoản chi phí hợp lý cần chấp nhận và buộc chị Trần Thị Q phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị L là 10.082.000 đồng.

Tuy nhiên, xác định hậu quả xảy ra có một phần lỗi là do bà L có lời nói chửi tục, xúc phạm chị Q và bà L cũng có hành vi xâu ầu, đánh chị Q. Lỗi này đã được hai bên khẳng định, thừa nhận nên bà L cũng phải chịu một phần trách nhiệm. Xét mức độ lỗi của hai bên thấy rằng, lỗi phần lớn và trực tiếp thuộc về chị Trần Thị Q nên chị Q phải chịu tỷ lệ lỗi là 2/3, bà L chịu 1/3 như vậy là phù hợp. Việc tính số tiền chi phí điều trị thương tích của bà L và các khoản chi phí hợp lý liên quan để buộc chị Q bồi thường được chia theo tỷ lệ lỗi của mỗi bên. Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc chị Trần Thị Q phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 6.721.000 đồng ($10.082.000 \text{ đồng} \times \frac{2}{3} = 6.721.000 \text{ đồng}$) cho bà Lê Thị L.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

[3] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L, thấy rằng: Hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của bà Lê Thị L và lỗi này đã được các bên thừa nhận, khẳng định, vì vậy bà L cũng phải chịu trách nhiệm tương ứng với tỷ lệ lỗi thực hiện. Việc tính các khoản bồi thường thiệt hại được chia theo tỷ lệ lỗi của mỗi bên. Do vậy, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn chị Trần Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với bị đơn chị Trần Thị Q.

Buộc chị Trần Thị Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 6.721.000 đồng.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Q phải chịu 336.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/8/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực